

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 487/SKHCN-VP ngày 30/01/2026 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị định và thông tư; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 06262/UBND-NC ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng “*Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số*” là cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số (dự thảo Nghị quyết), đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung quy định cụ thể của văn bản.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với chủ trương, đường lối của Đảng. Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số, đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp Hiến, hợp pháp*: Đối chiếu nội dung của dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị

quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số; Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Quyết định

Qua xem xét nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết và Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số đã dự kiến được tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số, được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng, lấy ý kiến và gửi thẩm định theo quy định.

7. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Để dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

*** Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Cà Mau” sau cụm từ “công nghệ số” cho chặt chẽ. Đồng thời, bỏ thanh gạch ngang, cho phù hợp theo mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Về căn cứ ban hành: Rà soát, chỉ đưa các căn cứ quy định “thẩm quyền, chức năng” của cơ quan ban hành văn bản và “quy định nội dung, cơ sở” để ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát toàn bộ văn bản, nghiên cứu sự phù hợp, thống nhất trong việc sử dụng cụm từ “*trong lĩnh vực công nghiệp*”.

- Điều 1:

+ Khoản 1: Đề nghị rà soát, xác định rõ nhiệm vụ được giao tại *khoản 4 Điều 28 của Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 để điều chỉnh cho chặt chẽ, thống nhất với nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết*, phù hợp với khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “*đối với các dự án*” thành “*cho các dự án*” để thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

+ Khoản 2: Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh theo hướng quy định rõ theo từng nhóm đối tượng, gồm các cơ quan có trách quản lý nhà nước, đối tượng chịu sự

tác động trực tiếp và nhóm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho chặt chẽ.

- Tại khoản 5 Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “Trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”, vì không cần thiết.

- Tại Điều 3 và 4 (tiêu chí và điều kiện hỗ trợ): Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở quy định các tiêu chí hỗ trợ này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Theo Sở Khoa học và Công nghệ giải trình “*vì đây là Luật mới ban hành, trong đó giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự phù hợp với điều kiện của địa phương nên chưa có tiền lệ*”. Tuy nhiên, Sở Khoa học và Công nghệ chưa đưa ra được “*cơ sở thực tiễn*” của địa phương để làm cơ sở xây dựng quy định.

- Tại Điều 5

+ Khoản 1: Đề nghị rà soát xác định rõ nội dung hỗ trợ để quy định cho chặt chẽ. Theo khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định có các dự án tại điểm a, b, và c, tuy nhiên nội dung hỗ trợ không thể hiện rõ nội dung hỗ trợ cho từng dự án. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh cho chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất và khả thi của văn bản.

+ Khoản 2 về “mức hỗ trợ”: Đề nghị giải trình rõ cơ sở quy định mức hỗ trợ này và có ý kiến của Sở Tài chính trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điều 6 và Điều 7: Tên Điều “*Trình tự, thủ tục*” tại Điều 6, trong đó đã bao gồm nội dung “*hồ sơ*” tại Điều 7, do đó, cần nghiên cứu lồng ghép nội dung của Điều 7 vào Điều 6 và sắp xếp nội dung theo trình tự cho chặt chẽ. Đồng thời, làm rõ cơ sở quy định “*thành lập Hội đồng thẩm định*” tại khoản 3 Điều 6 để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại Điều 9: Chưa thể hiện rõ nội dung “*giám sát và đánh giá*”, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh cho chặt chẽ, Trong đó, làm rõ sự cần thiết quy định “*...theo mẫu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định*” tại khoản 1 Điều này.

- Về thẩm quyền ký: Đề nghị xem lại để điều chỉnh cho phù hợp.

*** Đối với các dự thảo Phụ lục kèm theo Nghị quyết**

Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra cơ sở “*điều kiện của địa phương*” để quy định cho từng Phụ lục, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định “*tính phù hợp*” của quy định.

*** Đối với dự thảo Tờ trình**

- Mục IV: Đề nghị điều chỉnh “*Bố cục và nội dung*” của văn bản cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết, sau khi được điều chỉnh.

- Tại Mục V: Đưa những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định vào mục này, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về tài liệu gửi kèm theo: Nghiên cứu khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để quy định và gửi tài liệu kèm theo cho phù hợp.

*** Đối với Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý:** Bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.

*** Đối với Bản thuyết minh**

Dự thảo Nghị quyết ban hành với hình thức “*ban hành mới*” do đó, cơ quan soạn thảo áp dụng khoản 2 Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để thuyết minh cho phù hợp, đồng thời, nội dung thiết minh là “*cơ sở quy định*” dự thảo văn bản, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sự phù hợp của quy định, không đưa nội dung của “*dự thảo văn bản*” vào cột thuyết minh. Ngoài ra, bổ sung ngày, tháng của văn bản cho phù hợp.

*** Đối với Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính:** Nghiên cứu nội dung hướng dẫn trả lời tại Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để trả lời cho phù hợp, chặt chẽ.

Trên cơ sở các nội dung thẩm định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án công nghệ số” chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sau khi tiếp thu làm rõ một số nội dung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Sở Tư pháp gửi Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL (L).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử